

BIA LÊ THỜI HẢI - TẤM BIA HÁN NÔM KỶ LỤC Ở VIỆT NAM

PGS. TS. ĐÌNH KHẮC THUÂN*

TÓM TẮT

Trong số bia đá khắc chữ Hán Nôm hiện còn trong cả nước, bia Lê Thời Hải (xã Thọ Phú, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hoá) được coi là một tấm bia đang nắm giữ nhiều kỷ lục Việt Nam, như về kích thước, cách thức chế tác, hình thức, nội dung văn khắc, cùng một số vấn đề liên quan... Tuy nhiên, từ nhiều năm nay, tấm bia này đang phải đối mặt với nguy cơ bị hủy hoại do tình trạng bảo tồn chưa tốt. Thiết nghĩ, các cấp chính quyền và cơ quan chức năng có liên quan, cần sớm quan tâm và có kế hoạch bảo vệ, phát huy giá trị tấm bia kỷ lục này.

Từ khóa: bia; văn bia; Lê Thời Hải; kỷ lục.

ABSTRACT

Among stone stelae inscribed in Han Nom are still in the country, Le Thoi Hai (Tho Phu commune, Trieu Son district, Thanh Hoa province) is considered a stelae holding many records Vietnam, as in size, the mode of production, the form, the content of the epitaph, and some related issues etc. However, for many years, this stele is facing the risk of being ruined due to conservation status not good. The authorities and relevant institutions should soon care and plan to protect, promote the value of this record stele.

Key words: Stelae; Epitaph; Le Thoi Hai; Record.

Đây là tấm bia Hán Nôm kỷ lục, bởi nội dung văn bản khắc trên bia sau khi được chép lại (đánh máy chữ Hán), phiên âm và dịch nghĩa, đã trở thành một tập tài liệu dày dặn - tổng cộng 94 trang giấy khổ A4. Số ký tự Hán Nôm đếm được ước khoảng 3.375.000 chữ. Văn bản được khắc trên hai mặt bia. Mặt trước có tiêu đề “Vạn thể phụng sự bi kí” (Bia ghi việc phụng thờ muôn thuở), mặt sau có tiêu đề “Huệ điển tứ tiên đẳng số phụng khoán văn” (Khoán văn về số ruộng huệ điển và tiền ban tặng). Thân bia được ghép từ 6 phiến đá, có tổng chiều dài 5,2m, rộng 2,9m, dày 0,22m, dựng trên một bệ đá nguyên khối, cao 0,50m, dày 0,50m, dài 5,2m. Bệ đá đặt tam cấp, khắc hoa văn hình cánh sen. Phần trên thân bia là mái đá úp liền, tạo thành mũ liên kết với phần thân bia. Mái được tạo kiểu nhà bốn mái cong, nhô ra che thân bia. Trên bờ mái chạm hoa văn khá đơn giản. Ở phần giữa thân bia chạm một đường viền hoa văn phân ra hai nội dung riêng biệt. Phần tên bia ở mỗi bên đều chạm hai con

phượng châu vào. Diềm bia chạm hoa cúc leo cách điệu xen lẫn rồng, mây.

Bia được khắc năm Vĩnh Thịnh thứ 6 (1710), đời vua Lê Dụ Tông.

Bia còn đặt kỷ lục ở đội ngũ soạn văn bia, nhuận sắc, viết chữ, thợ khắc và cả người làm chứng, người giám sát, cụ thể như sau:

Người soạn văn bia là Vũ Thạnh, đỗ Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ tam danh khoa Ất Sửu, niên hiệu Chính Hoà thứ 6 (1685), chức Đốc Đồng quan Binh khoa Cấp sự trung xứ Thanh Hoá và Hải Dương.

Người nhuận sắc là Nguyễn Đăng Đạo, chức Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ nhất danh khoa Quý Hợi (1683) và Phạm Xuân Trạch, đỗ Đệ nhất giáp tiến sĩ cập đệ nhị danh, khoa Quý Hợi (1683).

Người viết chữ là Đỗ Thế Trụ, đỗ khoa Thư toán năm Mậu Dần, Thị nội Thư tả, Binh phiên Phó sở sú.

Thợ khắc là thợ đá thuộc Tượng cục Lê Văn Bách, Lê Nhân Tín, Lê Đăng Dụng, người xã Kính Chủ, huyện Hiệp Sơn.

Người làm chứng là con trai trưởng Lê Thời Hạo, chức Vũ Huân tướng quân, Tham đốc thần vũ Tứ vệ quân vụ sự, tước Tinh Đường hầu; con trai thứ là Lê

* Viện Nghiên cứu Hán Nôm

Thời Duệ, chức Đô hiệu điểm ty Hữu hiệu điểm tước Hằng Vũ hầu; con trai thứ ba là Lê Thời Thuần, chức Đô chỉ huy thêm sự, tước Vệ Huân hầu; con trai thứ tư là Lê Thời Hàn, chức Hoàng tín đại phu và con gái là vợ ông Hữu đô đốc Dự Quận công Lê Thị Huy.

Người giám sát là Tiên đội Chánh đội trưởng thuộc bản cơ, tước Điều Trung hầu - Lê Đức Thực, người thôn Thái Lai, xã Kỳ Điện, huyện Lôi Dương, xứ Thanh Hoa.

Đỗ Thế Lôi thi đỗ ưu phần đệ nhất danh, Thư toán khoa Mậu Dần, là người thôn Thái Lạc, xã Văn Giang, huyện Thuận An, xứ Kinh Bắc, làm quan chức Nội tuyển Thị nội thư tả thủy binh phiên Phó sở viết bia.

Một kỷ lục nữa (theo văn bia mô tả) là cách bài trí trong kỳ giỗ chạp ở từ đường vị đại quan Lê Thời Hải này khá quy mô, cụ thể như sau:

“Hàng năm, vào ngày kỵ nhật (giỗ), ngày tết, hợp dùng đầy đủ các đồ tế khí, lễ vật, nguyên đã thừa giao ruộng 24 mẫu phụ giao cho các xã Phú Hào, Xa Kịch chiếu phân giám sát canh tác lo liệu. Những đồ vật này khi đến kỳ phải được mang đến trước một ngày, bày biện nghiêm trang. Mỗi kỳ ứng xuất mâm đầy bát bắc 4 miếng, cùng một hộp nước đầy và 4 bát bắc, một hộp cau trâu đầy, dưa 4 đôi,

dưa chìa bằng đồng hai cái, trà 4 bình, bình rượu thiếc 18 cái, chén thiếc 20 cái, bản chúc văn bằng gỗ 2 cái, đèn hộp hương 2 cái, phía trong để đầy hương 12 phong đen. Hương dùng đủ cho lư hương 4 bình, cùng giá hương đài 4 cái. Chậu rửa 2 cái bằng đồng, 4 cái đài nước, khăn rửa nước lau dùng bằng vải 4 đoạn, nhà tranh 2 toà, đèn 4 cái, đèn sứ nhỏ 6 cái, bình nước sứ đèn dầu, dùng dưa trúc 20 đôi, chiếu tơ 12 đôi, chiếu thường 24 đôi..., gập các tiết bày cỗ bàn đầy đủ. Đến tiết trung nguyên mồng 7 tháng 7 lại tăng thêm áo quần lớn 4 bộ, áo nhỏ và các loại áo khác 200 cái, vàng bạc 400 thoa, tiền giấy 4000. Trừ buổi triều lại thêm chiếu tơ tốt 4 cái, vàng bạc kim ngân 4000 tờ, tiền giấy 4000 tập, hoa giấy 10 đôi, đài gỗ 10 cái, cùng hoa quả 2 bàn, hộp vuông 2 cái, chiếu nhỏ 2 đôi. Theo lệ, để tại từ đường đầy đủ các đồ tế khí ở chính giữa, kính lễ nghiêm trang, nếu đến ngày lễ mà bỏ thì chiếu theo khoán lệ mà luận phạt”.

Một kỷ lục khác là về tiền, ruộng của ông ban cấp cho quê hương:

“Quê hương ông - giáp Đông Thọ, xã Phú Hào: ruộng 70 mẫu cùng tiền cổ 500 quan.

Giáp Nam Thọ: ruộng 30 mẫu cùng tiền 300 quan.



Hiện trạng bia Lê Thời Hải - Ảnh: Tác giả

Giáp Thượng Thọ: ruộng 30 mẫu cùng tiền 300 quan.

Thôn Quần Trọng, xã Xa Kịch: ruộng 40 mẫu cùng tiền cổ 400 quan.

Thôn Kịch: ruộng 30 mẫu cùng tiền 300 quan.

Giáp Đắc Thọ, xã Mỹ Hào: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Giáp Trung: ruộng 10 mẫu cùng tiền cổ 100 quan.

Giáp Toàn: ruộng 10 mẫu cùng tiền cổ 100 quan.

Giáp Quần: ruộng 30 mẫu cùng tiền cổ 300 quan.

Giáp Bái: ruộng 10 mẫu cùng tiền cổ 100 quan.

Các thôn Liêu Lao - xã Tịnh Man: ruộng 40 mẫu cùng tiền cổ 400 quan.

Thôn Man: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Xã An Phú: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn Đông, xã Kỳ Điện: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Giáp Bắc: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Giáp Bắc, xã Phú Liễm: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn Non: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Xã Cẩm Lý: ruộng 10 mẫu cùng tiền cổ 100 quan.

Giáp Nam, xã Bạc Liễm: ruộng 10 mẫu cùng tiền cổ 100 quan.

Giáp Bắc: ruộng 20 mẫu tiền cổ 200 quan.

Giáp Bắc, xã Phú Liễm: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn Phú Thọ, xã Thượng Cốc: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn Cốc Thuận: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn Mật, xã An Khoái: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn Đa Niên, xã Lôi Dương: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn Thọ Vực: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn A Voi: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Thôn Trung Chính, xã Thanh An: ruộng 20 mẫu cùng tiền cổ 200 quan.

Tiền của ông ban tặng thì nhận tiêu dùng, ruộng của ông thì chia để luân phiên canh tác để

lấy lộc điền mua sắm sinh lễ, cỗ bàn, phẩm vật cúng tế.

Việc này cũng được đông đủ người chứng kiến, bao gồm: quê nội xã Phú Hào, quê ngoại xã Xa Kịch, cùng các xã trong tổng là An Phú, Tịnh Man, Mỹ Hào; cùng các thôn, giáp, xã trong huyện là xã Cẩm Lý, xã Kỳ Điện, giáp Nam, giáp Bắc, xã Phú Liễm, giáp Bắc, xã Thượng Cốc, thôn Cốc Thuận, thôn Phú Thọ, xã Yên Khoái; thôn Mật, xã Lôi Dương, thôn Đa Niên, thôn Thọ Vực, thôn A Vỹ, thôn Cẩm Lý, xã Tam Lư, giáp Nam, giáp Bắc, xã Bất Nãi, giáp Đông, giáp Bắc, xã Thanh An, thôn Trung Chính. Tổng cộng 33 xã, thôn, giáp, bao gồm quan viên, hương sắc, trưởng các xã, thôn cùng các hạng trên dưới xin trông giữ và phụng thờ’.

Nội dung văn bia ghi về việc phụng thờ Lê Thời Hải - Văn bia cho biết: ông là “bậc nguyên lão lúc đương triều giữ chức Phụng sai Kinh Bắc xứ Trấn thủ quan Hữu dực cơ Cai cơ, Đặc tiến Phụ quốc Thượng tướng quân, Nam quân Đô đốc phủ, Tả đô đốc, Thiếu bảo, Thạc Quận công, họ Lê, tên huý là Thời Hải. Tướng công vốn có gốc là người thôn Đông, xã Phú Hào, huyện Lôi Dương, phủ Thiệu Thiên, trấn Thanh Hoa, là người trung hiếu, thuần hậu, giỏi thao lược hơn người. Buổi đầu quyết chí theo nghiệp binh nhưng, canh giữ trại quân lập được công tích. Tôn bá làm quan Thái tử, tước Hào Quận công, gia phong tước Đại vương, thụ là Nghiêm Trí phủ quân...’.

Việc in rập, đánh máy nguyên văn chữ Hán Nôm, phiên âm, dịch nghĩa toàn bộ văn bia này cũng là một kỷ lục, bởi thời gian, công sức và kiên trì cũng đạt kỷ lục mới hoàn thành được công việc này.

Văn bia đã được Viện Nghiên cứu Hán Nôm in rập, nhưng trong kho bia mới chỉ có một mặt, kí hiệu N0 54217. Đây cũng là một kỷ lục, bởi in rập một văn bia phải đi lại nhiều lần.

Điều đáng buồn, là văn bia và bia đá này xứng đáng là kỷ lục Guinness về bi kí Hán Nôm Việt Nam, nhưng lại đang được người dân tận dụng làm bức tường rào và buộc trâu bò. Nguy cơ bị hư hại rất nhanh chóng đang hiển hiện hằng ngày. Thiết nghĩ, các cấp chính quyền và cơ quan chức năng có liên quan, cần sớm quan tâm và có kế hoạch bảo vệ, phát huy giá trị tấm bia kỷ lục này./.

Đ.K.T

(Ngày nhận bài: 16/3/2017; ngày phân biên đánh giá: 21/3/2017; ngày duyệt đăng bài: 11/4/2017).